

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP GIAI ĐOẠN 2022-2027

(Kèm theo Tờ trình Chính phủ số /TTr-BTC ngày tháng năm 2022)

1. Đánh giá tổng thể

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, dự thảo Nghị định đã đảm bảo được các yêu cầu sau:

- *Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp:* Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó có chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) giai đoạn 2023-2027 là phù hợp nhằm thực thi cam kết tại Hiệp định CPTPP và Danh mục AHTN 2022. Việc thực thi đảm bảo đồng bộ của hệ thống pháp luật về thuế, hải quan. Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016, Luật Hải quan năm 2014.

- *Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật:* Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2022-2027 đã được rà soát, đảm bảo tương thích, đồng bộ với các Luật, Nghị định liên quan như Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Quản lý thuế, Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư.

- *Đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên:* Các nội dung của dự thảo Nghị định đã bảo đảm phù hợp với Hiệp định CPTPP và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

2. Tình hình thực thi Hiệp định CPTPP giai đoạn 2019-2021

Xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với nhóm thị trường này chưa có nhiều đột phá do phần lớn các nước tham gia CPTPP là các đối tác có FTA với ta cũng như hiệp định này hiện đang ở giai đoạn cắt giảm ban đầu. Trên thực tế, thị trường này hầu hết là các quốc gia đã có FTA với Việt Nam, các đối tác mới đã phê chuẩn Hiệp định hiện chỉ có Ca-na-da và Mê-hi-cô. Theo đó, nhập khẩu từ 2 thị trường này đạt lần lượt 726 triệu USD và 523 triệu USD vào năm 2020, 760 triệu USD và 499 triệu USD vào năm 2021. Hàng hóa Việt Nam nhập khẩu từ Ca-na-da chủ yếu gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; lúa mì; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; than đá; đậu tương; phân bón. Sản phẩm nhập khẩu chính từ Mê-hi-cô gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; hóa chất.

2.1. Số liệu nhập khẩu theo biểu thuế ND 57/2019/ND-CP như sau:

- Tổng trị giá nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước thành viên CPTPP (bao gồm: Ôt-xtrây-li-a, Ca-na-da, Nhật Bản, Niu-di-lân, Cộng hòa Xin-ga-po, Mê-hi-cô, Việt Nam (đối với hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước)) tăng dần qua các năm:

+ Năm 2019 đạt 31.684,84 triệu USD, trong đó trị giá nhập khẩu áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP là 66,99 triệu USD.

+ Năm 2020 đạt 32.389,55 triệu USD, trong đó trị giá nhập khẩu áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP là 284,23 triệu USD.

+ Năm 2021 đạt 36.717,69 triệu USD, trong đó trị giá nhập khẩu áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP là 124,65 triệu USD.

2.2. Số liệu nhập khẩu theo biểu thuế ND 21/2022/ND-CP như sau:

Ngày 21/7/2021 Pê-ru đã chính thức hoàn tất các thủ tục trong nước phê chuẩn Hiệp định CPTPP và Hiệp định CPTPP sẽ chính thức có hiệu lực đối với Peru vào ngày 19/9/2021. Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2022/ND-CP ngày 10/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2019/ND-CP ngày 26/6/2019 ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2019-2022 để bổ sung quy định áp dụng đối với Pê-ru

Năm 2021 giá nhập khẩu vào Việt Nam từ Pê-ru đạt 73,79 triệu USD. Do Nghị định 21/2022/ND-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 10/3/2022 nên năm 2021 nhập khẩu từ Pê-ru chưa có số liệu về trị giá nhập khẩu áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP.

2.3. Số liệu xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường các nước CPTPP

Năm 2019, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước CPTPP (bao gồm: Ôt-xtrây-li-a, Ca-na-da, Nhật Bản, Niu-di-lân, Cộng hòa Xin-ga-po, Mê-hi-cô) đạt 34.362 triệu USD; năm 2020 đạt 33.956 triệu USD và năm 2021 là 39.036 triệu USD và 39.596 triệu USD tính cả Pê-ru.

Năm 2021, các nước có kim ngạch nhập khẩu lớn từ Việt Nam gồm Nhật Bản (20.096 triệu USD), Ca-na-da (5.260 triệu USD), Mê-hi-cô (4.562 triệu USD), Ôt-xtrây-li-a (4.448 triệu USD), Xin-ga-po (3.968 triệu USD). Niu-di-lân và Pê-ru kim ngạch nhập khẩu không đáng kể, chưa đạt 1.000 triệu USD)

Quá trình thực hiện Nghị định số 57/2019/ND-CP ngày 26/6/2019 và Nghị định số 21/2022/ND-CP ngày 10/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2019/ND-CP về cơ bản không phát sinh các vướng mắc.

3. Đánh giá tác động của việc ban hành Nghị định

- Việc ban hành Nghị định biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP là công tác hoàn thiện việc xây dựng thể chế để tiếp tục triển khai thực hiện các cam kết thuế

quan của Việt Nam theo Hiệp định CPTPP.

Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị định biểu thuế CPTPP giai đoạn 2022-2027 góp phần tiếp tục tạo thuận lợi, thúc đẩy trao đổi thương mại giữa Việt Nam và các nước khối CPTPP, dự kiến sẽ tiếp tục đem lại những hiệu ứng tích cực cho phát triển kinh tế Việt Nam.

- Biểu thuế được xây dựng trên cơ sở bám sát cam kết tại Hiệp định CPTPP nên về cơ bản thuế suất không thay đổi so với lộ trình đã cam kết.

Về chuyển đổi các cam kết thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, Danh mục AHTN 2022 được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung danh mục AHTN 2017 nhằm cập nhật kịp thời những thay đổi về công nghệ, thương mại và phân loại hàng hóa để phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu thị trường; đảm bảo hài hòa với hệ thống mô tả, chú giải và mã hàng quốc tế giai đoạn mới. Đối với các mặt hàng mới và dòng hàng bị gộp từ nhiều dòng thuế có sự khác biệt về thuế suất và lộ trình cam kết cắt giảm thuế quan, Bộ Tài chính đã rà soát các cam kết gốc và thực hiện theo nguyên tắc chuyển đổi, nguyên tắc không làm xói mòn cam kết (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình Chính phủ) trong quá trình xây dựng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2022 - 2027 theo AHTN 2022 để đảm bảo không ảnh hưởng đến thu ngân sách và các chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, chính sách quản lý mặt hàng.

- Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, thuế suất cho giai đoạn 2022-2027, áp dụng đối với 603 dòng thuế. Về mức thuế xuất khẩu ưu đãi: Thuế suất trung bình năm 2022 là 8,3%, 2023 là 7,9 %; năm 2024 là 7,4%; năm 2025 là 7%; năm 2026 là 6,6%; năm 2027 là 3,6%. Những mặt hàng quan trọng còn lại sẽ tiếp tục được duy trì thuế xuất khẩu và áp dụng một mức trần thuế suất thuế xuất khẩu, gồm: than đá, dầu mỏ và một số loại quặng, khoáng sản (70 mặt hàng) được tiếp tục duy trì thuế xuất khẩu.

- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với 11.525 dòng thuế, trong đó có 205 dòng thuế được chi tiết theo cấp độ 10 số. Về mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt: Thuế suất trung bình năm 2022 là 2,18 %, năm 2023 là 1,77%; năm 2024 là 1,36%; năm 2025 là 1,06%; năm 2026 là 0,74%; năm 2027 là 0,4%.

- Về tác động của Nghị định đến thu ngân sách nhà nước và thương mại song phương: Bộ Tài chính đánh giá việc ban hành Nghị định để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027 không gây ra những tác động khác về giảm thu ngân sách nhà nước do Tác động tăng/giảm thu ngân sách cho từng giai đoạn cắt giảm thuế quan đã được đánh giá vào thời điểm đàm phán lộ trình giảm thuế khi ký kết các FTA, đồng thời cũng được đánh giá tổng thể trong dự toán ngân sách hàng năm. Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị định sẽ giúp đảm bảo thương mại giữa Việt

Nam và các nước khối CPTPP không bị gián đoạn và việc thực hiện các cam kết tự do hóa thương mại được thông suốt./.